TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2021/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 07 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc "Xin ly hôn" giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Ka D , sinh năm 1992.
Địa chỉ: Số 216 thôn 4, xã T huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh K' B , sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn 5, xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ka D và anh K' B .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao các con chung tên K' Đ , sinh ngày 26-11-2011 và K' B , sinh ngày 03-7-2016 cho chị Ka D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K' B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3.Về án phí: Chị Ka D tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005680 ngày 15-6-2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện D . Hoàn trả cho chị Ka D 150.000đ án phí còn thừa.

Anh K' B phải chịu 150.000đ án phí phần cấp dưỡng định kỳ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D ;
- Chi cục THADS D;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T ;
- Luu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

K' My Na